

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH AN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/DS-ST  
Ngày: 07/8/2024  
V/v: *Yêu cầu bồi thường thiệt hại  
do xâm phạm mồ mả*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN – TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mã Hồng Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Đức Anh

2. Ông Lý Minh Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Châm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên tòa:** Bà Lý Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 về: Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Phan Văn P – đã chết

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

1. Anh Phan Tiến S

2. Bà Nông Thị N

Nơi cư trú: Xóm Nặm Nàng, xã Kim Đồng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

3. Anh Phan Tiến D

Nơi cư trú: xóm P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng

Đại diện theo ủy quyền của bà N, anh D: anh Phan Tiến S

(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn S1

Nơi cư trú: Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Diệp  
H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C

(Có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị T – Trợ  
giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C

(Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày: Gia đình ông P có ngôi mộ của tổ tiên được chôn cất từ trước năm 1960 tại khu đồi N. Ngày 25/8/2023 ông Hoàng Văn S1 đã thuê máy xúc đào đất cách ngôi mộ 1m và cao 2,5m gây ảnh hưởng đến tâm linh và ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình. Vì vậy, ông P yêu cầu ông S1 phải xây kè có chiều cao 1,2m chiều dài 7m.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của ông P là anh Phan Tiến S yêu cầu ông S1 chịu trách nhiệm đối với ½ chi phí xây kè. Ngày 18/6/2024, anh S thay đổi yêu cầu, cụ thể yêu cầu ông S1 chịu trách nhiệm trả chi phí xây kè cao 2m, dài 9m với tổng chi phí gồm: tiền gạch, cát, xi măng, nước, công xây, chi phí vận chuyển...là 17.246.000đ (Mười bảy triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Bị đơn trình bày: Cuối năm 2023, ông S1 thuê máy xúc san gạt phần đất của ông giáp với phần mộ của gia đình ông P. Phần đất này, bố ông là Hoàng Văn S2 được Nhà nước giao quản lý sử dụng từ năm 1992 cho đến nay. Ông S1 mức đất trong phạm vi thửa đất gia đình ông quản lý, chưa mức vào phần mộ của gia đình ông P, hiện trạng mặt bằng mộ của gia đình ông P vẫn còn nguyên. Do đó, ông S1 không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ tại vị trí 02 ngôi mộ và phần đất ông S1 đã mức, qua đó xác định được vị trí 02 ngôi mộ và phần đất ông S1 mức đều thuộc thửa 421, tờ bản đồ số 02, người sử dụng đất là Đoàn Văn P1.

Bà Vương Thị L (vợ ông Đoàn Văn P1) và anh Đoàn Văn K (con đẻ ông P1): Thừa đất số 421, tờ bản đồ số 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông P1, bà L, ông P1 đã chết. Ngôi mộ của gia đình ông P đã có từ lâu. Đối với việc xây kè cho hai ngôi mộ bà L ông K nhất trí, không có ý kiến gì. Còn việc tranh chấp về quyền sử dụng đất với ông Hoàng Văn S1 sẽ giải quyết sau, không yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án.

Tại phiên tòa, anh S yêu cầu ông S1 trả tiền để xây kè với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để tránh sạt lở, ảnh hưởng đến tâm linh người đã khuất.

Tại phiên tòa, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Thứ nhất, trong BLDS, quy định về lỗi trong trách nhiệm dân sự tại Điều 364 như sau: “*Lỗi vô ý là trường hợp một người không thấy trước hành vi của mình có khả năng gây thiệt hại, mặc dù phải biết hoặc có thể biết trước thiệt hại sẽ xảy ra hoặc thấy trước hành vi của mình có khả năng gây thiệt hại, nhưng cho rằng thiệt hại sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn chặn được*”. Yếu tố vô ý trong lỗi vô ý thể hiện ở chỗ chủ thể hoàn toàn không có chủ ý gây thiệt hại cho xã hội. Người có hành vi gây thiệt hại được xác định là có lỗi vô ý nếu họ không thấy trước được hành vi của mình có khả năng gây thiệt hại mặc dù họ phải biết hoặc có thể biết trước được thiệt hại sẽ xảy ra khi họ thực hiện hành vi đó...Đề nghị HĐXX xem xét, hành vi của ông Hoàng Văn S1 là người thuê máy xúc lên khai phá đất gần sát hai ngôi mộ ông bà của gia đình ông S. Chỗ đất bị xúc chỉ cách hai ngôi mộ 01m và sâu 2,5m gây nguy cơ sạt lở cao gây ảnh hưởng đến hai ngôi mộ cũng như tâm linh người đã khuất và phần đất ông S1 xúc vào cũng không thuộc quyền sở hữu của ông. Cho dù việc làm của ông S1 có lỗi cố ý hoặc vô ý thì cũng đều gây ra những thiệt hại nhất định về tài sản và nhân thân hoặc gây tổn thất về tinh thần của những người thân thích của cá nhân có mồ mả. Từ nhận định trên, ông S1 cũng nên chịu một phần trách nhiệm dân sự trước những người thân thích có mồ mả có nguy cơ cao bị sạt lở. Gia đình ông S cũng chỉ yêu cầu ông S1 hỗ trợ số tiền 10.000.000 đồng để gia đình ông S thực hiện việc xây kè cho 02 ngôi mộ.

Thứ hai, trong xã hội vẫn còn tồn tại quan niệm truyền thống “sống vì mồ vì mả không ai sống vì cả bát cơm” cho thấy ý nghĩa về mặt tinh thần của mồ mả đối với người Việt Nam là rất lớn, do vậy mồ mả của cá nhân luôn được người thân thích lưu tâm bảo quản và giữ gìn. Thành ngữ trên đã phần nào phản ánh tương đối chính xác và tinh tế quan niệm chung của những người còn sống, có bổn phận đối với người đã chết trong việc giữ gìn và chăm nom mồ mả của những người thân thích như gìn giữ điều thiêng liêng nhất trong cuộc sống và cũng là quan niệm đạo đức truyền thống của nhân dân ta. Vì vậy việc áp dụng khoản 2 Điều 607 **Bộ luật dân sự năm 2017** buộc người có hành vi xâm phạm mồ mả bồi thường thiệt hại cho người thân thích của cá nhân có mồ mả bị xâm phạm là hoàn toàn hợp lý.

Thứ ba, mồ mả, hài cốt tuy không phải là tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự nhưng đó là vấn đề tín ngưỡng thiêng liêng theo truyền thống của đất nước ta, là quan hệ xã hội quan trọng, được điều chỉnh bằng các quy phạm đạo đức, tín ngưỡng, tục ước, bằng tinh thần đồng thuận...

Hành vi của bị ông S1 một phần nào đã xâm phạm đến đời sống tinh thần và tâm linh, gây tâm lý hoang mang lo lắng, bức xúc của những người con, người cháu, người thân của người đã chết đối với ngôi mộ nói trên; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã K; xâm phạm đến phong tục tập quán truyền thống, gây dư luận phần nộ trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Do đó, từ những gì đã trình bày, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Khoảng tháng 6/2023 ông Hoàng Văn S1 có được thuê máy xúc đất giáp phần mộ của gia đình ông Phan Văn P với mục đích san đất để làm khu mộ của gia đình. Ông S1 cho rằng việc san gạt đất tại thửa đất mà gia đình ông được nhà nước giao đất từ năm 1992 cho ông Hoàng Văn S2 và bà Nguyễn Thị M, và việc mức đất không ảnh hưởng đến hiện trạng mặt bằng phần đất mộ của gia đình ông P cũng như các ngôi mộ xung quanh; hiện nay, trên phần đất đó cũng có mộ của gia đình nhà ông S1 và một số gia đình khác cùng xóm. Việc san gạt đất đảm bảo khoảng cách không ảnh hưởng đến các ngôi mộ.

Sau khi xem xét thẩm định đo đạc xác định:

- Từ bia mộ của ngôi mộ thứ nhất ra đến mép đất ông S1 đã mức là 1m30cm
- Từ bia mộ của ngôi mộ thứ hai ra đến mép đất ông S1 đã mức là 1m50cm
- Chiều cao taluy từ đỉnh đến chân đất thẳng từ ngôi mộ thứ nhất là 01m95cm
- Chiều cao taluy từ đỉnh đến chân đất thẳng từ ngôi mộ thứ nhất là 01m98cm
- Chiều cao taluy từ đỉnh đến chân đất mà ông S1 đã mức thẳng từ ngôi mộ đều là 01m.

Với khoảng cách như trên vẫn đảm bảo hiện trạng các ngôi mộ. Việc nguyên đơn cho rằng việc san gạt đất có thể dẫn tới tình trạng sạt lở, sụt lún và gây ảnh hưởng đến ngôi mộ đều không có căn cứ; phía nguyên đơn không chứng minh được những thiệt hại đã xảy ra hoặc có thể xảy ra vì vậy không thể phát sinh trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 584, 589 Bộ luật dân sự. Bên cạnh đó, việc nguyên đơn cho rằng việc san gạt đất gần khu mộ sẽ ảnh hưởng đến sự yên nghỉ của những người đã khuất cũng như góc độ tâm linh thì hiện nay không có bất kỳ một quy định pháp luật nào điều chỉnh. Ngoài ra, sau khi xem xét thẩm định xác định hiện trạng khu mộ hiện nay thuộc thửa đất số 421, tờ bản đồ số 02, thuộc GCNQSD Đ đứng tên ông Đoàn Văn P1. Hiện nay, gia đình ông P1 xác nhận không có tranh

chấp quyền sử dụng đất với gia đình ông Nông Văn S3, nếu sau này có phát sinh sẽ đề nghị giải quyết bằng vụ án khác. Vì vậy, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn tranh luận: Tại khu đất có mộ của gia đình ông S3, tuy nhiên sau khi mức đất khoảng cách từ các ngôi mộ của gia đình ông S3 đến taluy rộng hơn nên đảm bảo an toàn hơn. Ông S3 mức đất chưa gây sạt lở trực tiếp đối với các ngôi mộ nhưng việc mức thẳng, không có chân taluy có nguy cơ sạt lở nên yêu cầu ông S3 phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia tố tụng tại phiên tòa nhận định:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại điều 39, 93, 195, 196, 198 BLTTDS năm 2015. Xác định tư cách tố tụng, giao nhận văn bản tố tụng, hồ sơ vụ án thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, được quy định tại điều 70, 71, 72 BLTTDS năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đại diện của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn yêu cầu ông S3 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do mức đất dẫn đến nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng tâm linh. Căn cứ lời khai của các bên, căn cứ việc xem xét thẩm định tại chỗ cho thấy ông S3 tiến hành mức đất cách 2 ngôi mộ của gia đình ông Phan Tiến S 1,3-1,5m, cao 1,95-1,98m, hiện tại chưa ảnh hưởng đến 2 ngôi mộ, chưa có thiệt hại xảy ra. Do đó, chưa có căn cứ xác định nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định của 584 Bộ luật dân sự. Yêu cầu của nguyên đơn không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584 Bộ luật dân sự không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 147, 157 Bộ luật tố tụng dân sự nguyên đơn phải chịu chi phí tố tụng và án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu giải quyết buộc ông S3 xây kè, không xác định rõ số tiền yêu cầu cụ thể, do đó Tòa án xác định tranh chấp là “Tranh chấp khác về dân sự”. Sau khi thụ lý đã làm rõ nội dung tranh chấp cũng như yêu cầu của đương sự. Do đó, xác định lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả”. Đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được

quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng theo điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Nguyên đơn và những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng yêu cầu ông Hoàng Văn S1 bồi thường chi phí xây kè do việc mức đất gây ảnh hưởng đến tâm linh và có nguy cơ sạt lở với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[4] Qua lời khai của đương sự cũng như tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ cho thấy ông S1 đã tiến hành san gạt đất, vị trí san gạt đất thấp hơn 02 ngôi mộ của gia đình ông P. Chiều cao taluy từ chân đến đỉnh đo tại hai điểm là 1,95m và 1,98m. Chiều rộng từ bia mộ ngôi mộ thứ nhất ra đến mép taluy là 1,3m, từ bia mộ ngôi mộ thứ hai ra đến mép là 1,5m. Hai ngôi mộ hiện vẫn nguyên trạng, chưa bị sạt lở. Như vậy, tại thời điểm mức đất cho đến nay thiệt hại thực tế chưa xảy ra. Hành vi mức đất của ông S1 chưa xâm phạm đến 02 ngôi mộ.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh có đủ các yếu tố: có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền và lợi ích khác của người khác; có thiệt hại xảy ra; có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm và ngược lại hành vi xâm phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại. Tuy nhiên trong trường hợp này, chưa có hành vi xâm phạm rõ ràng, chưa có thiệt hại xảy ra do đó không phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[5] Ông S1 tiến hành mức đất trên phần đất mà ông cho là thuộc quyền sử dụng của gia đình ông. Tuy nhiên qua thẩm định tại chỗ xác định được phần đất thuộc quyền sử dụng của hộ ông Đoàn Văn P1 (đã chết). Việc tranh chấp về quyền sử dụng đối với phần đất này các bên cùng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[7] Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 3.000.000đ (ba triệu đồng), chi phí thẩm định tại chỗ thực tế đã chi là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại được trả lại cho Nguyên đơn. Đương sự phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận, nguyên đơn và người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng không có Đơn yêu cầu miễn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 74, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 584, 607 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do xâm phạm mô mã.

2. Nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Phan Tiến S đã nộp đủ số tiền trên.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông P đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002035 ngày 19/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn còn phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự để sung quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND H.Thạch An;
- Tòa án ND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(đã ký)  
**Mã Hồng Nhung**

